

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/DSST  
Ngày: 29-11-2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Chuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Thực
- Ông Trần Đăng Tuấn

*Thư ký phiên tòa:* bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST-DSST ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1980; có mặt  
Đăng ký HKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình  
Chỗ ở hiện nay: thôn L, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: chị Đặng Thị H, sinh năm 1969; có đơn xin vắng mặt.  
Địa chỉ: tổ dân phố Nh, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh trình bày:*

Do có quen biết với chị H từ trước nên ngày 02-4-2024, chị có cho chị H vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, không có lãi suất, việc vay thể hiện trong nội dung tin nhắn messenger, chị đã chuyển khoản đủ số tiền 40.000.000 đồng cho chị H qua số tài khoản 6819691968 của Ngân hàng quân đội (MB) mang tên Đặng Thị H. Đến hết thời hạn vay 1 tháng, chị đã nhắn tin cho chị H yêu cầu chị trả tiền nhưng chị H khát nợ. Sau nhiều lần đòi tiền, chị H lấy nhiều

lý do khát không trả nợ. Số tiền 40.000.000 đồng chị cho chị H vay là tiền riêng của chị. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải trả cho chị số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu chị H phải trả tiền lãi suất.

*Tại Bản tự khai ngày 31-10-2024 và đơn đề nghị, bị đơn là chị Đặng Thị H đã trình bày:* vào ngày 02-4-2024, chị có vay của chị Nh số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, không có lãi suất qua hình thức chuyển khoản ngân hàng (MB) mang tên chị, số tài khoản là 6819691968. Việc vay nợ giữa chị và chị Nh trao đổi bằng miệng không có giấy tờ biên nhận, vì giữa chị và chị Nh có quan hệ thân thiết từ trước nên tin tưởng nhau. Mục đích chị vay tiền của chị Nh là để chi tiêu cá nhân, chồng và con chị không biết việc vay nợ và không liên quan gì. Tuy nhiên, do làm ăn khó khăn nên đến hạn chị không trả được cho chị Nh số tiền trên, chị đã xin khát nhưng chị Nh không đồng ý.

Nay chị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị phải trả số tiền gốc 40.000.000 đồng, chị đồng ý nhưng chị xin khát để lo trả dần cho chị Nh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn là chị Đặng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại tổ dân phố Nh, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện ngày 02-4-2024; hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng nhưng sau đó bị đơn không trả. Ngày 12-10-2024, nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn. Căn cứ Điều 429 Bộ luật Dân sự, xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung tranh chấp: nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu bị đơn là chị Đặng Thị H phải trả số tiền vay gốc là 40.000.000 đồng (Bốn

mười triệu đồng). Chứng cứ nguyên đơn xuất trình là bản sao kê của Ngân hàng TMCP Quân Đội; bản sao kê tin nhắn từ điện thoại. Xét việc vay tiền đã được chị H là bị đơn xác nhận còn nợ chị Nh số tiền gốc 40.000.000 đồng. Chị Nh yêu cầu chị H phải hoàn trả chị toàn bộ số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Vì vậy, căn cứ vào Điều 357, Điều 469 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, buộc chị H có trách nhiệm trả số tiền gốc đã vay cho chị Nh.

[5] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng) theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 357, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh.

2. Buộc chị Đặng Thị H phải trả chị Nguyễn Thị Nh số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều*

*9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: chị Đặng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.000.000 (Hai triệu đồng).

Trả lại chị Nguyễn Thị Nh số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) chị Nguyễn Thị Nh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003935 ngày 18-10-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Chuyên**

